



phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

## **1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 21/01/2020 thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và 06 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, trong đó có chỉ đạo triển khai tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng và pháp luật nói chung để phòng chống tham nhũng<sup>1</sup>, 03 kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thi hành các Luật mới được thông qua<sup>2</sup>; tư vấn các giải pháp pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PBGDPL để đưa vào kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII<sup>3</sup> và triển khai tổ chức thực hiện.

Sở Tư pháp ban hành 11 văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở<sup>4</sup> trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật

---

<sup>1</sup> Gồm: (1) Văn bản số 745/UBND- NC ngày 19/3/2020 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; (2) Văn bản số 764/UBND- NC ngày 20/3/2020 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; (3) Văn bản số 763/UBND-NC ngày 20/3/2020 về việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; (4) Kế hoạch tổ chức Cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng; (5) Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 09/10/2020 về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020; (6) Văn bản số 3035/UBND- NC ngày 28/9/2020 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

<sup>2</sup> (1) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật Lực lượng dự bị động viên; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật xuất cảnh nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 376-KH/TU ngày 20/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

<sup>4</sup> (1) Văn bản hướng dẫn tham gia Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật học đường”; (2) Văn bản cung cấp thông tin xây dựng cốt cán phong trào trong các tôn giáo; (3) Cung cấp các vụ việc hòa giải ở cơ sở điển hình năm 2019; (4) Văn bản thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; (5) Văn bản điều chỉnh điều kiện tham gia thi vòng bán kết đối với bảng B; xác minh thông tin thí sinh tham gia Cuộc thi trực tuyến toàn quốc “Pháp luật học đường”; (6) Kế hoạch thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền về biển, đảo; biên giới trên đất liền Việt Nam- Trung Quốc, Việt Nam- Lào, Việt Nam- Campuchia năm 2020; (7) Kế hoạch thực hiện công tác tôn giáo năm 2020; (8) Văn bản triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua và tuyên truyền pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; (9) Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019; (10) Văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, giai đoạn 2019- 2022” năm 2020; (11) Kế hoạch số 41/KH- STP ngày 23/10/2020 thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 410-KH/TU ngày 20/7/2020 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện NQ TW 7 (Khóa X) về nông nghiệp,

về phòng, chống tham nhũng.

### ***1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/02/2020 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020 (*lựa chọn lĩnh vực theo dõi trọng tâm trên địa bàn tỉnh năm 2020 là bảo vệ môi trường*) và 02 văn bản về theo dõi tình hình thi hành pháp luật<sup>5</sup>, trong đó chỉ đạo tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên các lĩnh vực, kịp thời phát hiện các bất cập, hạn chế, vướng mắc để kiến nghị xử lý hoặc xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, phòng chống tham nhũng.

Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-STP ngày 05/3/2020 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Sở Tư pháp năm 2020, trong đó lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm được lựa chọn là lĩnh vực theo dõi trọng tâm và 07 văn bản để tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật.

## **2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện**

### ***2.1. Thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN***

Sở Tư pháp đã kiểm tra các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 phê duyệt danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật (viết tắt là QPPL) của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020; lập danh mục 04 văn bản quy định chi tiết 04 Luật<sup>6</sup>. Ban hành Quyết định số 08/QĐ-STP ngày 20/01/2020 ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Sở Tư pháp năm 2020 và triển khai tổ chức thực hiện.

Sở Tư pháp kiểm tra 36 đề nghị xây dựng quyết định quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh; thành lập **13** Hội đồng tư vấn thẩm định, hoàn thành thẩm định **03** đề nghị xây dựng nghị

---

*nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; 03 văn bản triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật.*

<sup>5</sup> (1) Văn bản số 1087/UBND-NC ngày 16/4/2020 chỉ đạo việc tăng cường thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. (2) Quyết định số 1313/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ngày 18/9/2020 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

<sup>6</sup> Gồm: Luật Thư viện, Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức, Luật Thanh niên.

quyết QPPL của HĐND tỉnh và **43** dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Qua công tác thẩm định, Sở Tư pháp đã đề nghị loại bỏ 13 nội dung và 03 thủ tục hành chính, chỉnh sửa 240 nội dung, 06 thủ tục và 10 chính sách không phù hợp, không hợp lý và khả thi; yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện soạn thảo để thẩm định lại đối với 04 dự thảo văn bản không đủ điều kiện trình, qua đó loại bỏ những nội dung, chính sách không phù hợp, không khả thi, những quy định thủ tục hành chính rườm rà, nhiều tầng nấc, thời gian giải quyết lâu, dễ dẫn đến việc lợi dụng quy định để gây khó khăn cho người thụ hưởng chính sách, có nguy cơ phát sinh hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng.

## **2.2. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL về PCTN**

### **a) Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

#### **\* Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

Sở Tư pháp đã tự kiểm tra và phối hợp tự kiểm tra **29** văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; qua kiểm tra đã phát hiện, đề nghị UBND tỉnh xử lý 01 văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản<sup>7</sup>. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xử lý 01/01 văn bản, đạt 100%<sup>8</sup>.

#### **\* Công tác kiểm tra theo thẩm quyền, theo địa bàn**

Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền 02 nghị quyết QPPL do HĐND cấp huyện ban hành liên quan đến tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

### **b) Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL**

- Sở Tư pháp đã rà soát 153 lượt văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành; qua rà soát đã phát hiện và kiến nghị xử lý **21** văn bản có nội dung không còn phù hợp; HĐND, UBND tỉnh đã xử lý 21/21 văn bản (*09 Nghị quyết, 12 Quyết định*) (đạt 100%). Thực hiện tập hợp 65 văn bản (*gồm 21 Nghị quyết, 44 Quyết định*) để in và cấp phát 600 cuốn “*Hệ thống các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2019*” cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tra cứu các tiêu chuẩn, định mức, cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

---

<sup>7</sup> Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

<sup>8</sup> Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh, đính chính khoản 1 Điều 6 Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 về việc công bố Danh mục 53 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ (05 Nghị quyết, 48 Quyết định) và 11 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần (09 Nghị quyết, 02 Quyết định).

### **2.3. Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN**

Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 21/01/2020 thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020, trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*”; Kế hoạch tổ chức Cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 763/UBND-NC ngày 20/3/2020 về việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, trong đó có nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Sở Tư pháp ban hành Văn bản số 251/STP-PBGDPL ngày 24/3/2020 hướng dẫn triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua và tuyên truyền pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, trong đó có nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

### **2.4. Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản QPPL về PCTN**

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 846/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 24/9/2020, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức tự kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; 26/30 cơ quan, đơn vị đã gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại Báo cáo số 279/BC-STP ngày 20/11/2020.

- Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch khảo sát tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường<sup>9</sup>; Quyết định ban hành Phương án khảo sát tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường và tổ chức lấy phiếu khảo sát tình hình thi hành pháp luật đối với 100 cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân<sup>10</sup>. Thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; biên soạn, in và cung cấp 200 cuốn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho các ngành, các cấp.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 33/KH-STP ngày 14/9/2020.

<sup>10</sup> Quyết định số 179/QĐ-STP ngày 25/10/2020.

Lập Danh mục 16 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh (*05 Nghị quyết, 11 Quyết định*) có nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện hoạt động theo dõi thi hành pháp luật. Phối hợp giải quyết 03 vụ việc có vướng mắc về thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và các Sở ngành. Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung 02 nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Giải đáp/phối hợp với các ngành giải quyết 03 vụ việc vướng mắc trong thi hành pháp luật. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Qua đó đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm; đồng thời phát hiện các bất cập, vướng mắc trong thi hành pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, qua đó loại bỏ những nội dung, chính sách không phù hợp dễ dẫn đến việc lợi dụng quy định để gây khó khăn cho người thụ hưởng chính sách, có nguy cơ phát sinh hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG**

### **1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tại Điều 10 Luật PCTN 2018**

- Sở Tư pháp đã sao gửi Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020 (*ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh*), Quyết định số 23/QĐ-STP ngày 19/05/2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2020, các Kế hoạch chuyên đề, các Quyết định phân bổ kinh phí năm 2020, quyết định công khai dự toán, quyết định tiết kiệm chi...tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan biết để thực hiện; đồng thời đăng tải trên Website Sở Tư pháp để cán bộ, nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai tài chính, công khai chỉ tiêu kế hoạch và quyết toán theo quy định (*sao gửi Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2020, Quyết định 200/QĐ-STP ngày 28/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách đến tài khoản cá nhân từng công chức, viên chức trên phần mềm quản lý và điều hành văn bản*).

*(Có Phụ lục số 02 gửi kèm theo).*

### **2. Kết quả cải cách hành chính năm 2020**

Sở Tư pháp đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định công bố Danh mục 114 thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC); bãi bỏ 77 thủ tục

hành chính, nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. Tổ chức rà soát, trình UBND tỉnh phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp; 03/03 thủ tục hành chính được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/9/2020). Tiếp tục thực hiện cắt giảm tối thiểu 33,3%, tối đa 83,3% thời gian giải quyết so với quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đồng thời tổ chức thực hiện trên tinh thần phục vụ tốt nhất cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Ban hành theo thẩm quyền 03 kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính<sup>11</sup>. Sở Tư pháp đã thực hiện nghiêm túc, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời 144/144 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định (trong đó có 123 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; 21 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc); đăng tải, niêm yết công khai 217/217 thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (địa chỉ: “*tuphaptuyenquang.gov.vn*”) đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đã tiếp nhận 3.378 hồ sơ/09TTHC, tăng 813 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2019 (trong đó 1.439 hồ sơ trực tuyến, chiếm 42,6%; 1.533 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, chiếm 45,4%). Kết quả đã giải quyết và trả kết quả cho 3.276/3.276 trường hợp trước và đúng hạn (3.229 trường hợp trước hạn, 47 trường hợp đúng hạn), đạt 100%, trong đó trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 2.039 trường hợp, đạt 62,2%; đang giải quyết 102 hồ sơ trong thời hạn.

Kết quả năm 2020, chỉ số CCHC của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đạt 98,65%/100 điểm, đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2020 của tỉnh.

### **3. Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.**

Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo Quyết định số 112/QĐ-STP ngày 24/06/2020 của Sở Tư pháp; thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của công chức, viên chức, nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

---

<sup>11</sup> (1) Quyết định số 14/QĐ-STP ngày 19/01/2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Tư pháp năm 2020; (2) Quyết định số 16/QĐ-STP ngày 22/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2020; (3) Quyết định số 21/QĐ-STP ngày 06/02/2020 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Tư pháp năm 2020.

Trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc công khai, minh bạch phải xử lý.

**4. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích:** Không phát sinh vụ việc.

**5. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.**

Sở Tư pháp đã ban hành 17 Quyết định điều động, bổ nhiệm công chức để triển khai thực hiện, trong đó có 05 Quyết định điều động gắn với bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng; 12 Quyết định điều động công chức.

**6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập.**

Sở Tư pháp đã ban hành 02 văn bản về kê khai, minh bạch tài sản để thực hiện: (1) Báo cáo số 15/BC-STP về kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018; (2) Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 30/01/2020 về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020.

### **III. ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN, XỬ LÝ VÀ THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG**

#### **1. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng**

a) Việc phát hiện hành vi tham nhũng (qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết phản ánh, tố cáo; điều tra, truy tố, xét xử): Không có.

b) Việc xử lý tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý người có hành vi tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng: Không có.

c) Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng: Không có.

#### **2. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng**

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không có.

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có.

### **B. BÁO CÁO THEO CHUYÊN ĐỀ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP**

#### **1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo**

***1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN***

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 08/01/2020 về công tác chủ yếu năm 2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang, ban hành 95 văn bản chỉ đạo, triển khai công tác tư pháp năm 2020, trong đó có:



Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 30/11/2020 Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020 và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 07 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện.

### ***1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN***

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 21/01/2020 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 (*Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 21/01/2020*) và 06 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL<sup>12</sup>, 03 kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thi hành các Luật mới được thông qua<sup>13</sup>; tư vấn các giải pháp pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PBGDPL để đưa vào kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII<sup>14</sup> và triển khai tổ chức thực hiện.

### ***1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN***

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/02/2020 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi là tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời chỉ đạo các Sở,

---

<sup>12</sup> (1) Văn bản số 745/UBND- NC ngày 19/3/2020 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; (2) Văn bản số 764/UBND- NC ngày 20/3/2020 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; (3) Văn bản số 763/UBND-NC ngày 20/3/2020 về việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; (4) Kế hoạch tổ chức Cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng; (5) Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 09/10/2020 về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020; (6) Văn bản số 3035/UBND- NC ngày 28/9/2020 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

<sup>13</sup> (1) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật Lực lượng dự bị động viên; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật xuất cảnh nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

<sup>14</sup> Kế hoạch số 376-KH/TU ngày 20/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi theo ngành, lĩnh vực, địa bàn để ban hành kế hoạch thực hiện. Ban hành Văn bản số 1087/UBND-NC, ngày 16/4/2020 chỉ đạo việc tăng cường thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công an tỉnh, 16/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 07/07 Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành 23 kế hoạch và 01 văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và theo dõi lĩnh vực trọng tâm nói riêng<sup>15</sup>.

## **2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện**

### ***2.1. Thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN***

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020; lập danh mục 04 văn bản quy định chi tiết 04 Luật<sup>16</sup>. Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho 80 đại biểu; Hội nghị trực tuyến triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*điểm cầu tỉnh Tuyên Quang*) cho 60 đại biểu.

Trong năm 2020, HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã ban hành 40 văn bản QPPL (*gồm: 14 Nghị quyết, 26 Quyết định*), giảm 31 văn bản (*giảm 43,66%*) so với năm 2019. Các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục nâng cao về chất lượng, thời gian thẩm định rút ngắn; chất lượng các dự thảo văn bản tiếp tục được nâng cao; nội dung các văn bản được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, cụ thể:

---

<sup>15</sup> Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Sở Giao thông Vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Ngoại vụ; Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Ban Dân tộc tỉnh; Thanh tra tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng UBND tỉnh; UBND thành phố; UBND huyện Yên Sơn; UBND huyện Sơn Dương; UBND huyện Hàm Yên; UBND huyện Chiêm Hóa; UBND huyện Na Hang; UBND huyện Lâm Bình.

<sup>16</sup> Gồm: Luật Thư viện, Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức, Luật Thanh niên.

a) *Cấp tỉnh*: HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 36 văn bản QPPL (gồm: 11 Nghị quyết, 25 Quyết định), trong đó có 29/26 văn bản QPPL liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia ý kiến 1.030 dự thảo văn bản<sup>17</sup>.

b) *Cấp huyện*: HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành 04 văn bản (03 Nghị quyết, 01 Quyết định). 04/04 văn bản đều được Phòng Tư pháp thẩm định theo quy định.

c) *Cấp xã*: HĐND, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh không ban hành văn bản QPPL.

## **2.2. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL về PCTN**

### **a) Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

#### **\* Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

Toàn tỉnh thực hiện tự kiểm tra 37 văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành; qua kiểm tra đã phát hiện và kiến nghị xử lý 01 văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật soạn thảo (chiếm 2,7%), cụ thể:

- Cấp tỉnh: Sở Tư pháp đã tự kiểm tra và phối hợp tự kiểm tra 29 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; qua kiểm tra đã phát hiện, đề nghị UBND tỉnh xử lý 01 văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản<sup>18</sup>. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xử lý 01/01 văn bản, đạt 100%<sup>19</sup>.

- Cấp huyện: Phòng Tư pháp đã giúp UBND cùng cấp tự kiểm tra thực hiện tự kiểm tra 01 văn bản QPPL do UBND cấp huyện ban hành; qua kiểm tra 100% văn bản đều có nội dung phù hợp.

- Cấp xã: không phát sinh vì không ban hành văn bản QPPL.

#### **\* Công tác kiểm tra theo thẩm quyền, theo địa bàn**

---

<sup>17</sup> Trong đó: Sở Tư pháp tham gia 207 dự thảo văn bản; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia 115 dự thảo văn bản; Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia 16 dự thảo văn bản; Sở Khoa học và Công nghệ tham gia 44 dự thảo văn bản; Sở Thông tin và Truyền thông tham gia 15 dự thảo văn bản; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia 81 dự thảo văn bản; Sở Nội vụ tham gia 88 dự thảo văn bản; Sở Giao thông vận tải tham gia 61 dự thảo văn bản; Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia 90 dự thảo văn bản; Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tham gia 20 dự thảo văn bản; Sở Y tế tham gia 55 dự thảo văn bản; Sở Xây dựng tham gia 70 dự thảo văn bản; Sở Công thương tham gia 02 dự thảo văn bản; Sở Ngoại vụ tham gia 20 dự thảo văn bản; Thanh tra tỉnh tham gia 25 dự thảo văn bản; Ban Dân tộc tham gia 85 dự thảo văn bản; UBND thành phố tham gia 07 dự thảo văn bản; UBND huyện Yên Sơn tham gia 29 dự thảo văn bản.

<sup>18</sup> Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

<sup>19</sup> Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh, đính chính khoản 1 Điều 6 Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền 02 nghị quyết QPPL do HĐND cấp huyện ban hành liên quan đến tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Qua kiểm tra 02/02 văn bản đều có nội dung phù hợp.

- Cấp huyện: Không phát sinh.

Trong năm 2020, HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh không ban hành văn bản trái pháp luật.

### ***b) Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL***

- Toàn tỉnh đã thực hiện rà soát **275** lượt văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành, qua rà soát đã phát hiện và kiến nghị xử lý đối với **22** văn bản có nội dung không còn phù hợp, cơ quan ban hành đã xử lý **22/22** văn bản (đạt 100%), cụ thể:

+ Cấp tỉnh: các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã thực hiện rà soát **256** lượt văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành<sup>20</sup>; qua rà soát đã phát hiện và kiến nghị xử lý **21** văn bản có nội dung không còn phù hợp; HĐND, UBND tỉnh đã xử lý 21/21 văn bản (*09 Nghị quyết, 12 Quyết định*) (đạt 100%).

+ Cấp huyện: Thực hiện rà soát 11 văn bản, kiến nghị xử lý 01 văn bản có nội dung không phù hợp, đã xử lý 01/01 văn bản<sup>21</sup>.

+ Cấp xã: Thực hiện rà soát 08 văn bản.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 về việc công bố Danh mục 53 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ (*05 Nghị quyết, 48 Quyết định*) và 11 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần (*09 Nghị quyết, 02 Quyết định*).

- Sở Tư pháp thực hiện tập hợp 65 văn bản (*gồm 21 Nghị quyết, 44 Quyết định*) để in và cấp phát 600 cuốn “*Hệ thống các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2019*” cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tra cứu các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

### ***2.3. Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN***

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã kịp thời triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành và các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến

---

<sup>20</sup> Trong đó: Sở Tư pháp rà soát 153 lượt văn bản; Sở Công thương rà soát 02 văn bản; Sở Khoa học và Công nghệ rà soát 06 văn bản; Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát 07 văn bản; Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát 19 văn bản; Sở Nội vụ rà soát 11 văn bản; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát 10 văn bản; Sở Tài chính rà soát 39 lượt văn bản; Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát 08 văn bản; Thanh tra tỉnh rà soát 01 văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực mình.

<sup>21</sup> 01 Nghị quyết của HĐND huyện Sơn Dương.

hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân. Các sở, ngành chủ trì các đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017- 2021 và các Đề án về PBGDPL đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án, gồm: Đề án Tăng cường PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021<sup>22</sup>; Đề án “*Đẩy mạnh công tác PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017- 2021*”<sup>23</sup>. Đề án “*Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012- 2016*”<sup>24</sup>. Đề án “*Tăng cường PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ, giai đoạn 2017- 2021*”<sup>25</sup>; Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp*” đến năm 2021<sup>26</sup>; Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường*” đến năm 2021<sup>27</sup>; Đề án “*Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp*

---

<sup>22</sup> Công an tỉnh, Sở Tư pháp tổ chức 331 buổi tuyên truyền pháp luật cho 41.247 người dân thuộc địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; biên soạn, cung cấp 92.495 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật. Các huyện, thành phố tổ chức 148 buổi tuyên truyền pháp luật cho 10.601 người dân thuộc địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật.

<sup>23</sup> Sở Tư pháp tổ chức 2 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động cho 165 người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa; biên soạn, cung cấp 92.495 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật. Công an tỉnh phối hợp tổ chức 329 buổi tuyên truyền pháp luật cho 41.082 người thuộc địa bàn dân tộc thiểu số; tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, vận động cá biệt trên 960 người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số, trưởng thôn, bản người dân tộc Mông, trưởng, phó nhóm tin lành, nhà tu hành trong đạo phật, chức sắc, chức việc đạo Công giáo để tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước; tổ chức 08 buổi tuyên truyền pháp luật cho 1.062 người.. Ban Dân tộc tỉnh phối hợp tổ chức 19 buổi tuyên truyền pháp luật cho 1.292 lượt người có uy tín, người dân tộc thiểu số; triển khai nhân rộng mô hình điểm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số”. Các huyện, thành phố tổ chức 68 buổi tuyên truyền pháp luật cho 5.530 người dân tộc thiểu số; thành lập Tổ tự quản về an ninh trật tự tại các thôn, bản; tổ chức thăm hỏi, động viên và tuyên truyền pháp luật đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, điểm nhóm tin lành ở vùng sâu, vùng xa.

<sup>24</sup> Hội Luật gia tỉnh đã tổ chức 04 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động cho 365 người dân ở thôn, xóm vùng sâu, vùng xa; biên soạn, cung cấp 14.000 tờ gấp pháp luật. Các huyện, thành phố phối hợp với Hội Luật gia tổ chức 51 buổi tuyên truyền pháp luật, truyền thông về trợ giúp pháp lý cho 3.836 lượt người.

<sup>25</sup> Công an tỉnh tổ chức 36 buổi tuyên truyền pháp luật cho 7.438 lượt người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù tái hoà nhập cộng đồng; tổ chức giáo dục chung, giáo dục riêng, giáo dục mới 1.498 lượt; tổ chức 02 buổi gặp mặt thân nhân gia đình phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù; cấp phát 300 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật liên quan đến công tác chấp hành hình phạt tù cho các đơn vị công an toàn tỉnh để thực hiện công tác tuyên truyền. Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh tổ chức khảo sát ý kiến của 100 phạm nhân đánh giá về tình hình, nguyên nhân vi phạm pháp luật. Các huyện, thành phố phối hợp tổ chức 345 buổi tuyên truyền cho 32.839 lượt người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, người chấp hành xong hình phạt tù tái hoà nhập cộng đồng, người bị phạt tù được hưởng án treo, người cai tạo không giam giữ; thường xuyên gặp gỡ các đối tượng này để uốn nắn, giải thích, động viên, khích lệ, trao đổi, tìm hiểu, chia sẻ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

<sup>26</sup> Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức Hội thi “Tìm hiểu Bộ luật lao động năm 2019”. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tổ chức 39 cuộc thanh tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động. Các huyện, thành phố tổ chức 10 lớp học nghề cho 350 học viên; tổ chức các phiên giao dịch việc làm.

<sup>27</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thi “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật giỏi” trong các trường THPT; phát động Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, thu hút trên 14.500 giáo viên và học sinh tham gia, cuộc thi Tìm hiểu pháp luật về đạo đức, lối sống dành cho học sinh khối THPT, thu hút trên 22.500 lượt học sinh tham gia; tổ chức cho 23.000 lượt học sinh ký cam kết không vi phạm tệ nạn xã hội, tệ nạn ma tuý. Công an tỉnh phối hợp tổ chức 71 buổi tuyên truyền pháp luật cho 50.359 giáo viên, học sinh trong nhà

luật cho thanh, thiếu niên, giai đoạn 2010- 2015” đến năm 2020<sup>28</sup>; Đề án “*Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, giai đoạn 2015- 2020*”<sup>29</sup>.

- Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành Văn bản số 745/UBND-NC ngày 19/3/2020 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Văn bản số 3035/UBND- NC ngày 28/9/2020 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV; 03 kế hoạch triển khai 04 Luật<sup>30</sup>. Sở Tư pháp biên soạn 21 Đề cương giới thiệu các luật, cung cấp cho 2.057 lượt cá nhân, cơ quan, đơn vị và đăng tải trên trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp; tổ chức Hội nghị triển khai các Luật được Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua cho 100 đại biểu.

- Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức tham gia Cuộc thi trực tuyến “*Pháp luật học đường*” do Bộ Tư pháp tổ chức, thu hút 6.265 thí sinh là học sinh các trường THPT và học viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh tham gia. Sở Tư pháp phát động các cơ quan, đơn vị tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến “*Pháp luật với mọi người*” do Bộ Tư pháp tổ chức; đăng tải, chia sẻ 1.044 tin, bài, ảnh, văn bản, tài liệu, thông tin pháp luật trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Tuyên Quang, đã tiếp cận 56.999 lượt người xem, 8.086 lượt tương tác, chia sẻ trên mạng xã hội; xây dựng và phát sóng 06 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*”. Công an tỉnh tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến trong lực lượng Công an toàn tỉnh, thu hút 2.419 người tham gia, đã trao giải cho 11 thí sinh xuất sắc nhất. Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức livestream tuyên truyền, đối thoại chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên Fanpage Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang. Công ty Thủy điện Tuyên Quang tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu Bộ luật Lao động năm 2019*” trên phần

---

trường; cung cấp 7.200 tài liệu tuyên truyền pháp luật. Các huyện, thành phố đã phối hợp tổ chức 2.644 buổi tuyên truyền pháp luật cho 93.984 giáo viên, học sinh; tổ chức 48 hội thi, thu hút 24.608 học sinh, giáo viên tham gia.

<sup>28</sup> Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức tham gia cuộc thi trực tuyến “*Pháp luật học đường*” do Bộ Tư pháp tổ chức, thu hút 6.265 thí sinh là học sinh các trường THPT và học viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh tham gia; tổ chức Hội thi “*Tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật*”, thu hút 35 đoàn viên thuộc Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh tham gia, 450 người cổ vũ; biên soạn, cung cấp 27.000 tờ gấp pháp luật cho thanh niên. Sở Nội vụ biên soạn, cung cấp 2.879 cuốn Hỏi - đáp pháp luật về thanh niên. Tỉnh đoàn phối hợp với Ban an toàn giao thông tỉnh tổ chức “*Ngày hội Thanh niên Tuyên Quang với văn hoá giao thông*”; tổ chức 03 buổi tuyên truyền pháp luật tại trường học. Các huyện, thành phố tổ chức 61 buổi tuyên truyền pháp luật, ngoại khoá cho 16.505 thanh, thiếu niên; tổ chức ngày hội Thanh niên với văn hoá giao thông; treo 220 áp phích tuyên truyền.

<sup>29</sup> Sở Ngoại vụ tổ chức cấp phát 540 bộ tài liệu, bản đồ tuyên truyền; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức 01 buổi toạ đàm về nội dung của Công ước về quyền dân sự, chính trị.

<sup>30</sup> (1) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật Lực lượng dự bị động viên; (2) Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật Dân quân tự vệ năm 2019; (3) Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2020 triển khai thi hành Luật xuất cảnh nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

mềm E-learning. Các sở, ban, ngành đăng tải 5.945 bộ tài liệu tuyên truyền trên môi trường mạng.

- Công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được quan tâm thực hiện, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức 8.768 buổi tuyên truyền pháp luật cho 564.740 lượt người; tổ chức 73 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thu hút 60.067 người tham gia; biên soạn, cung cấp 161.699 tài liệu tuyên truyền pháp luật cho các đối tượng là người dân ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong các doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo.

Toàn tỉnh đã thực hiện 9.316 buổi tuyên truyền pháp luật cho 589.409 lượt người; tổ chức 77 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thu hút 60.173 người tham gia; biên soạn, cung cấp 309.795 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật.

#### ***2.4. Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản QPPL về PCTN***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường do lãnh đạo Sở Tư pháp làm trưởng đoàn. Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 846/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 24/9/2020, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức tự kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; 26/30 cơ quan, đơn vị đã gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại Báo cáo số 279/BC-STP ngày 20/11/2020.

Ngoài ra, năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 11/6/2020 về kiểm tra công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác xây dựng Đề án vị trí việc làm; tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó có nội dung kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Đoàn kiểm tra đã kiểm tra trực tiếp tại 08 Sở, ban, ngành, 03 đơn vị cấp huyện và 06 đơn vị cấp xã<sup>(31)</sup>; các cơ quan, đơn vị còn lại thực hiện tự kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện gửi Đoàn kiểm tra tổng hợp.

---

<sup>(31)</sup> Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng; Ban Dân tộc; Các huyện: Na Hang, Yên Sơn, Sơn Dương; Các xã: Sơn Phú,

Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên và thành phố Tuyên Quang đã ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 66 cơ quan, đơn vị<sup>32</sup>.

Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm; đồng thời phát hiện các bất cập, vướng mắc trong thi hành pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành để từ đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Lâm Bình, Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang ban hành kế hoạch khảo sát, tổ chức khảo sát trực tiếp đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, cá nhân là người lao động trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức công tác tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh về tình hình thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường với tổng số 372 phiếu khảo sát<sup>33</sup>.

*(Có Phụ lục 01 kèm theo)*

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (Tổng hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Website STP;
- Lưu: VT, TTr (K.02b).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**

---

*Thanh Tương (huyện Na Hang); Thăng Quân, Phúc Ninh (huyện Yên Sơn); Sơn Nam, Phúc Ứng (huyện Sơn Dương).*

<sup>32</sup> 26 đơn vị thuộc UBND thành phố, 08 đơn vị thuộc UBND huyện Yên Sơn; 30 đơn vị thuộc UBND huyện Hàm Yên, 02 đơn vị thuộc UBND huyện Lâm Bình.

<sup>33</sup> Sở Tư pháp thực hiện 100 phiếu khảo sát; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện 100 phiếu khảo sát; UBND huyện Lâm Bình, Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố thực hiện 172 phiếu khảo sát.



**ĐƠN VỊ: SỞ TƯ PHÁP****Phụ lục: 01****THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020**

<b>TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>TỔNG HỢP, CUNG CẤP SỐ LIỆU, TÀI LIỆU MINH CHỨNG</b> <i>(Tài liệu minh chứng ghi rõ tên, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, ban hành)</i>	<b>ĐƠN VỊ THỰC HIỆN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN</b>
<b>A. ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
<b>A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:</b> Tổng điểm là 04 điểm (ở mỗi tiêu chí có Văn bản chỉ đạo hoặc kế hoạch triển khai: 01điểm)		
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020; - Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 30/11/2020 Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020.	
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.	Kế hoạch số 07/KH- UBND ngày 21/01/2020 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và 06 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL: (1) Văn bản số 745/UBND- NC ngày 19/3/2020 về việc triển	

	<p>khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; (2) Văn bản số 764/UBND- NC ngày 20/3/2020 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; (3) Văn bản số 763/UBND- NC ngày 20/3/2020 về việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; (4) Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; (5) Kế hoạch tổ chức Cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng; (6) Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 09/10/2020 về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020; (7) Văn bản số 3035/UBND- NC ngày 28/9/2020 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.</p>	
A1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	<p>- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020.</p> <p>- Văn bản số 1087/UBND-NC ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020.</p>	
<b>A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>	- Báo cáo đánh giá chung kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp.
<b>A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN</b>		

<p><i>A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai</i> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thì UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).</p>	<p>Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 08/QĐ-STP ngày 20/01/2020 ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Sở Tư pháp năm 2020</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><i>A.2.1.2 Kết quả thực hiện:</i> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN năm 2020 thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).</p>	<p>Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh <b>04</b> dự thảo văn bản QPPL về lĩnh vực tư pháp: 1) Tờ trình số 30/TTr-STP ngày 27/4/2020 về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật; (2) Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (4) Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>Kết quả, UBND tỉnh đã ban hành <b>03/04</b> văn bản, gồm: (1) Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Tuyên Quang ban hành; (2) Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>

	trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Quyết định 04/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	
<b>A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN</b>		
<b>A.2.2.1 Ban hành kế hoạch</b> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thì UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).	Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 08/QĐ-STP ngày 20/01/2020 ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Sở Tư pháp năm 2020	
<b>A.2.2.2 Kết quả thực hiện</b> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2020 thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã thực hiện rà soát 256 lượt văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành; qua rà soát đã phát hiện và kiến nghị xử lý 21 văn bản có nội dung không còn phù hợp; HĐND, UBND tỉnh đã xử lý 21/21 văn bản (09 Nghị quyết, 12 Quyết định) (đạt 100%).</li> <li>- Trình UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 03/02/2021 Công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</li> <li>- Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 về việc công bố Danh mục 53 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ (05 Nghị quyết, 48 Quyết định) và 11 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần (09 Nghị quyết, 02 Quyết định) tại Tờ trình số 01/TTr-STP ngày 07/01/2020.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh,</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> </ul>
<b>A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.</b>		

<p><i>A.2.3.1 Ban hành kế hoạch</i> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thì UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).</p>	<p>Ban hành 11 văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, gồm: (1) Văn bản hướng dẫn tham gia Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật học đường”; (2) Văn bản cung cấp thông tin xây dựng cốt cán phong trào trong các tôn giáo; (3) Cung cấp các vụ việc hòa giải ở cơ sở điển hình năm 2019; (4) Văn bản thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; (5) Văn bản điều chỉnh điều kiện tham gia thi vòng bán kết đối với bảng B; xác minh thông tin thí sinh tham gia Cuộc thi trực tuyến toàn quốc “Pháp luật học đường”; (6) Kế hoạch thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền về biển, đảo; biên giới trên đất liền Việt Nam- Trung Quốc, Việt Nam- Lào, Việt Nam- Campuchia năm 2020; (7) Kế hoạch thực hiện công tác tôn giáo năm 2020; (8) Văn bản triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua và tuyên truyền pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; (9) Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019; (10) Văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, giai đoạn 2019- 2022” năm 2020; (11) Kế hoạch số 41/KH- STP ngày 23/10/2020 thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 410-KH/TU ngày 20/7/2020 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện NQ TW 7 (Khóa X) về nông nghiệp,</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
--	--	--

	nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; 03 văn bản triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật.	
<p><i>A.2.3.2 Kết quả thực hiện</i> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2020 thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).</p>	Sở Tư pháp đã ban hành 04 báo cáo, gồm: (1) Báo cáo số 139/BC-STP ngày 26/7/2020 Kết quả hoạt động của hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2020; (2) Báo cáo số 02/BC-HĐPH ngày 04/12/2020 Kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2021; (3) Báo cáo số 337/BC-STP ngày 22/12/2020 kết quả triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2020; (4) Báo cáo số 343/BC-STP ngày 31/12/2020 Kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng; thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ, giai đoạn 2018- 2021”, năm 2020.	
<p><b><i>A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN</i></b></p>		
<p><i>A.2.4.1 Ban hành kế hoạch</i> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thì UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).</p>	Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-STP ngày 28/02/2020 Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh,</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> </ul>

	của Sở Tư pháp năm 2020	
<p>A.2.4.2 <i>Kết quả thực hiện</i>  (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020.</li> <li>- Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 48/BC-STP ngày 30/3/2020 của Sở Tư pháp về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo số 279/BC-STP ngày 20/11/2020 của Sở Tư pháp về Kết quả kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; Báo cáo số 301/BC-STP ngày 06/12/20210 của Sở Tư pháp về tổng hợp kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2020; Báo cáo số 278/BC-STP ngày 20/11/2020 Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp năm 2020; Báo cáo số 322/BC-STP ngày 21/12/2020 của Sở Tư pháp sơ kết 03 năm thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022.</li> </ul>	
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG - XEM LẠI NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ NÀY: CỦA UBND TỈNH HAY SỞ TƯ PHÁP</b>		
<b>B.1 Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>		

<p><b>B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018</b> (Tổng điểm là 08 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện công khai thiếu 1 nội dung theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN 2018 thì UBND tỉnh bị trừ 0.2 điểm).</p>	<p>Tổng hợp đánh giá việc công khai các nội dung chi tiết theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02.</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><b>B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn</b> (Tổng điểm là 02 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không thực hiện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC thì UBND tỉnh bị trừ 0.074 điểm).</p>	<p>- Quyết định số 108/QĐ-STP ngày 22/6/2020 Quyết định thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; Kết luận số 44/KL-STP ngày 24/11/2020 Kết luận thanh tra thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. - Tổng số cuộc thanh tra: 01 - Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm: Không phát hiện vi phạm.</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><b>B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích</b></p>		
<p><b>B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI</b> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không thực hiện rà soát thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).</p>	<p>Báo cáo số 106/BC-STP ngày 02/6/2020</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><b>B.1.4.2 Kết quả giải quyết XDLI</b> (Tổng điểm là 03 điểm; giải quyết 01 vụ được tính 01 điểm; giải quyết 02 vụ được tính 02 điểm; giải quyết 03 vụ trở lên được tính 03 điểm)</p>	<p>Không có</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><b>B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b></p>	<p>- Kế hoạch chuyển đổi: Kế hoạch số 12/KH-STP ngày 04/4/2020 Kế hoạch luân chuyển công chức, viên chức lãnh đạo quản lý và chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2020</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>



	- Tổng hợp số lượng công chức, viên chức được chuyển đổi/số công chức, viên chức: 14/50	
<b>B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)</b>		
<b>B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp</b> Tổng điểm là 02 điểm: (Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý/ Tổng số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận) x 2.	- Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận: 15 - Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý: 15	- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.
<b>B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</b> Tổng điểm là 03 điểm: (Số người bị xử lý/ Tổng số người vi phạm) x 3.0. Không phát hiện, xử lý thì không được tính điểm).	- Số người vi phạm Chỉ thị 10 được phát hiện: Không có. - Số người vi phạm bị xử lý: Không có.	
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>		
<b>C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>		
<b>C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.</b> Cách tính điểm: {(Số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện) + (Số cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc giám sát thực hiện) + (Số cuộc thanh tra phát hiện TN/ Tổng số cuộc thanh tra thực hiện)}x4		
C.1.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra	- Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện: 02 - Số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng: Không có	- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.
C.1.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua thanh tra	- Tổng số cuộc thanh tra thực hiện: 01 cuộc - Số cuộc thanh tra phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng: Không có	- Sở, ngành thuộc UBND tỉnh. - UBND cấp huyện.

<p><b>C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo</b>          Cách tính điểm: {(Số tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số tin phản ánh trong toàn tỉnh) + (Số đơn tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số đơn tố cáo trong toàn tỉnh)}x4</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số tin phản ánh tiếp nhận: 20</li> <li>- Số tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng: Không có</li> <li>- Tổng số đơn tố cáo tiếp nhận: 7</li> <li>- Số đơn tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng: Không có</li> <li>- Liệt kê cụ thể các tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN: Không có</li> <li>- Liệt kê cụ thể các cuộc giải quyết tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN: Không có</li> <li>- Báo cáo kết quả công tác xử lý tin phản ánh, giải quyết đơn tố cáo năm 2020: Báo cáo số 220/BC-STP ngày 16/9/2020 Báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (thời điểm từ ngày 16/8/2019 đến ngày 15/8/2020).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện;</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh (Ban Tiếp công dân).</li> <li>- Công an tỉnh.</li> </ul>
<p><b>C.2 Việc xử lý tham nhũng</b></p>		
<p><b>C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng</b></p>		
<p><b>C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng</b>          Cách tính điểm: (Số tổ chức bị xử lý kỷ luật hành chính do để xảy ra tham nhũng / Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng) x 2.5</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng: Không có</li> <li>- Số tổ chức bị xử lý kỷ luật hành chính do để xảy ra tham nhũng: Không có</li> <li>- Liệt kê danh sách tổ chức bị xử lý kỷ luật hành chính do để xảy ra tham nhũng: Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện;</li> </ul>
<p><b>C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng</b>          Cách tính điểm: (Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính/ Tổng số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện) x 2.5</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện: Không có</li> <li>- Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính: Không có</li> <li>- Liệt kê danh sách người có hành vi tham nhũng đã phát hiện; Danh sách người có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện;</li> </ul>

	hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính: Không có	
<p><b>C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.</b></p> <p>(Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận, báo cáo chính thức của cơ quan hoặc người có thẩm quyền về vụ việc, vụ án tham nhũng hoặc từ ngày bản án về tham nhũng có hiệu lực pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật hoặc báo cáo đề cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng).</p>		
<p>C.2.3.1 Hình thức khiển trách</p> <p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng: Không có</li> <li>- Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý khiển trách: Không có</li> <li>- Liệt kê số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý khiển trách: Không có</li> <li>- Liệt kê cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng: Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện;</li> </ul>
<p>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo</p> <p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm )</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng: Không có</li> <li>- Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cảnh cáo: Không có</li> <li>- Liệt kê số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cảnh cáo do để xảy ra</li> </ul>	

	<p>ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có.</p> <p>- Liệt kê cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng: Không có.</p>	
<p><b>C.2.3.3 Hình thức cách chức</b>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i></p>	<p>- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.</p> <p>- Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cách chức.</p> <p>- Liệt kê số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cách chức do để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p> <p>- Liệt kê cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.</p>	
<p><b>C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng</b>          Cách tính điểm: (Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng ) x 3</p>		
<p><b>C.3.1. Kiến nghị thu hồi qua hoạt động kiểm tra</b></p>	<p>Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng: Không có</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.          - UBND cấp huyện;</p>
<p><b>C.3.3. Kiến nghị thu hồi qua hoạt động thanh tra</b></p>	<p>Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng: Không có.</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.          - UBND cấp huyện;</p>
<p><b>C.3.4. Kiến nghị thu hồi qua giải quyết tố cáo</b></p>	<p>Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng: Không có.</p>	<p>- UBND cấp huyện;</p>
<p><b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG</b></p>		

<p><b>D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính</b>          Cách tính điểm: (Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính) x 5</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) : Không có</li> <li>- Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp hành chính theo từng vụ việc: Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</li> <li>- UBND cấp huyện;</li> </ul>
---	--	--

**Phụ lục 2**  
**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI, MINH BẠCH**  
**TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
I	<p><b>Việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (chế độ tiền lương, tiền thưởng; chế độ nghỉ ngơi; các khoản đóng góp BHXH, BHYT; chính sách ưu đãi; chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; cấp phát trang thiết bị làm việc...).</b></p>	<p>- Thông báo số 08/TB-STP ngày 30/3/2021 của sở Tư pháp thông báo kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp theo chỉ tiêu năm 2020</p> <p>- Thông báo số 10/TB-STP ngày 14/4/2021 của sở Tư pháp thông báo kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp theo chỉ tiêu năm 2020 (đợt 2).</p> <p>Thực hiện chính sách tiền lương, BHXH, BHYT đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.</p> <p>- Quyết định 132/QĐ-STP ngày 28/12/2020 Về việc cử công chức tham gia đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính năm 2020</p> <p>- Quyết định 90/QĐ-STP ngày 08/5/2020 về việc cử công chức đi học Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên K02-2020</p>	<p>- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản: Stptuyenquang.vnptioffice.vn</p> <p>- Niêm yết tại đơn vị theo quy định</p>	<p>Stptuyenquang.vnptioffice.vn</p>

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 96/QĐ-STP ngày 21/5/2020 về việc cử viên chức đi học lớp đào tạo nghề luật sư</li> <li>- Quyết định 104/QĐ-STP ngày 11/6/2020 về việc cử công chức đi học Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên K02-2020</li> <li>- Quyết định 153/QĐ-STP ngày 05/9/2020 về việc cử viên chức tham gia Lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II đối với bà Nguyễn Thị Nguyệt</li> <li>- Quyết định 172/QĐ-STP ngày 16/10/2020 về việc cử công chức Lý Thị Hương Giang tham gia Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, đợt 2 năm 2020</li> <li>Quyết định 173/QĐ-STP ngày 16/10/2020 về việc cử công chức Nguyễn Thị Hòa đi học Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, đợt 2 năm 2020</li> <li>Quyết định 174/QĐ-STP ngày 16/10/2020 về việc cử công chức Nguyễn Ngọc Loan đi học Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, đợt 2 năm 2020</li> </ul>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>Quyết định 175/QĐ-STP ngày 16/10/2020 về việc cử công chức Khổng Xuân Thành đi học Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, đợt 2 năm 2020</p> <p>Quyết định 176/QĐ-STP ngày 16/10/2020 về việc cử viên chức Hoàng Văn Vũ đi học Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, đợt 2 năm 2020</p> <p>Quyết định 177/QĐ-STP ngày 16/10/2020 về việc cử viên chức Nguyễn Văn Thăng đi học lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, đợt 2 năm 2020</p>		
II	<b>Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác</b>			
I	<b>Lĩnh vực tài chính ngân sách nhà nước</b>			
	- Số liệu dự toán ngân sách năm 2020, quyết toán ngân sách 2019 (kể cả ngân sách bổ sung).	<p>- Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2020;</p> <p>- Quyết định 200/QĐ-STP ngày 28/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách</p>	<p>- Tại buổi đọc báo đầu giờ; - Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản: Stptuyenquang.vnptioffice.vn</p>	



ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 208/QĐ-STP ngày 31/12/2019 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2010 của Sở Tư pháp và Quyết định số 209/QĐ-STP ngày 31/12/2019 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 28/2/2020 của Sở Tư pháp về việc giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 02/3/2020 công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2020.</li> <li>- Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 114/QĐ-STP ngày 25/6/2020 của Sở Tư pháp về việc giao bổ sung dự toán kinh phí tuyển dụng viên chức thuộc Kế hoạch tuyển dụng viên chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 115/QĐ-STP ngày 25/6/2020 công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2020</li> <li>- Quyết định số 1279/QĐ-UBND</li> </ul>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 160/QĐ-STP ngày 16/9/2020 của Sở Tư pháp về việc giao bổ sung kinh phí xây dựng Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục PL tỉnh Tuyên Quang năm 2020; Quyết định số 161/QĐ-STP ngày 17/9/2020 công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2020</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 186/QĐ-STP ngày 02/11/2020 của Sở Tư pháp về việc điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của nguồn thu được để lại 2020; Quyết định số 194/QĐ-STP ngày 11/11/2020 công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của nguồn thu được để lại năm 2020 của Sở Tư pháp; Quyết định số 195/QĐ-STP ngày 11/11/2020 công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp;</p>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 200/QĐ-STP ngày 17/11/2020 của Sở Tư pháp về việc điều chỉnh bổ sung dự toán kinh phí năm 2020; Quyết định số 202/QĐ-STP ngày 18/11/2020 công bố công khai điều chỉnh bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 232/QĐ-STP ngày 30/12/2020 của Sở Tư pháp về việc điều chỉnh cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước do không còn nhiệm vụ chi trong năm 2020; Quyết định số 334/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai điều chỉnh cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước do không còn nhiệm vụ chi trong năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 249/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Tư pháp và Quyết định số 250/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019 của Văn phòng Sở Tư</li> </ul>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		pháp. - Công khai thực hiện Dự toán Thu - chi ngân sách Quý I, II, III, IV, năm 2019		
-	Số liệu dự toán kinh phí năm 2020, quyết toán năm 2019 của các đơn vị dự toán.			
-	Kết quả thanh tra, kiểm toán và kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán đối với đơn vị (nếu có).			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công</b>			
-	Kế hoạch, chương trình mua sắm công.	- Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 26/3/2020 về việc mua sắm tài sản năm 2020	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
-	Danh mục tài sản mua sắm công			
	+ Tài sản mua sắm tập trung	- Máy tính đồng bộ FPT ELEAD F519i: 06 Bộ. - Máy tính xách tay HP 348 G7: 05 Bộ. - Lưu điện: 05 Chiếc	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
	+ Tài sản mua sắm trực tiếp	- Điều hòa Panasonic: 03 Chiếc	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
-	Báo cáo kết quả thực hiện mua sắm công	Văn bản số 46/STP-VP ngày 19/01/2021 V/v báo cáo công khai tài sản công năm 2020 (có Mẫu số 09a-CK/TSC; 09b-CK/TSC; 09c-CK/TSC	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<i>kèm theo)</i>		
-	Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
3	<b>Lĩnh vực đầu tư công (điều 14 Luật đầu tư công 2019)</b>	Không có		
4	<b>Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác (nếu có)</b>	Không có		
III	<b>Công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
1	Phân khai chỉ tiêu biên chế	- Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2017. - Quyết định về việc tuyển dụng viên chức (từ Quyết định 109/QĐ-STP->112/QĐ-STP ngày 06/7/2020)	- Buổi đọc báo đầu giờ - Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	Stptuyenquang.vnptioffice.vn
2	Công tác tuyển dụng	Thông báo số 02/TB-STP ngày 08/01/2020 tuyển dụng viên chức năm 2019	Đăng tải công thông tin điện tử của tỉnh; đăng Báo Tuyên Quang; Website Sở Tư pháp; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và niêm yết tại trụ sở cơ quan	<a href="http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/5420/1/6/Thong-bao-ve-viec-tuyen-dung-vien-chuc-nam-2019.html">http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/5420/1/6/Thong-bao-ve-viec-tuyen-dung-vien-chuc-nam-2019.html</a> <a href="http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6795/59/59/Quy">http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6795/59/59/Quy</a>

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
				et-dinh-so-109/QĐ-STP-ngay-22/6/2020-cua-So-Tu-phap-Tuyen-Quang.html <a href="http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6794/59/59/Quy-et-dinh-so-110/QĐ-STP-ngay-22/6/2020-cua-So-Tu-phap-Tuyen-Quang.html">http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6794/59/59/Quy-et-dinh-so-110/QĐ-STP-ngay-22/6/2020-cua-So-Tu-phap-Tuyen-Quang.html</a> <a href="http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6790/59/59/Quy-et-dinh-so-111/QĐ-STP-ngay-22/6/2020-cua-So-Tu-phap-Tuyen-Quang.html">http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6790/59/59/Quy-et-dinh-so-111/QĐ-STP-ngay-22/6/2020-cua-So-Tu-phap-Tuyen-Quang.html</a> <a href="http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6792/59/59/Quy-et-dinh-so-122/QĐ-STP-ngay-03/7/2020-cua-So-Tu-phap.html">http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/6792/59/59/Quy-et-dinh-so-122/QĐ-STP-ngay-03/7/2020-cua-So-Tu-phap.html</a> <a href="https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tuyen-dung/Pages/Home.aspx">https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tuyen-dung/Pages/Home.aspx</a>
3	Công tác quy hoạch cán bộ	Quyết định số 145/QĐ-STP ngày 17/8/2020 về việc phê duyệt nhân sự quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2020-2025	Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
4	Công tác luân chuyển, điều động cán bộ	- Quyết định số 52/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức; - Quyết định số 53/QĐ-STP ngày	- Công bố Quyết định tại các buổi đọc báo đầu giờ sáng - Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm	

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 69/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 70/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 71/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 72/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 73/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 74/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 75/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 76/QĐ-STP ngày 31/3/2020 về việc điều động công chức;</p> <p>- Quyết định số 65/QĐ-STP ngày 06/4/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật</p>	quản lý và điều hành văn bản	

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>và phổ biến, giáo dục pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 66/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp</li> <li>- Quyết định 67/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh thanh tra Sở Tư pháp</li> <li>- Quyết định số 68/QĐ-STP ngày 06/4/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật</li> </ul>		
5	Công khai việc bầu, bổ nhiệm CB, CC, VC	<p>Sở Tư pháp đã ban hành 04 Quyết định điều động gắn với bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 68/QĐ-STP về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật</li> <li>- Quyết định số 65/QĐ-STP ngày 06/4/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật</li> <li>- Quyết định 67/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh thanh tra Sở Tư pháp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố Quyết định tại các buổi đọc báo đầu giờ sáng</li> <li>- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành</li> </ul>	



ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>pháp</p> <p>- Quyết định 66/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp</p>		
6	<p>Kết quả kiểm tra, thanh tra, rà soát năm 2020 về việc bổ nhiệm cán bộ</p>	<p>Kế hoạch số 21/KH-STP ngày 25/05/2020 tự kiểm tra công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác xây dựng Đề án vị trí việc làm; tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2020</p>	<p>Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành</p>	
7	<p>Công khai quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</p>		<p>Công khai các văn bản quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, quy chế văn hoá công sở v.v... tại các buổi đọc báo đầu giờ, trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành</p>	
IV	<p><b>Công khai trong hoạt động thanh tra tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo</b></p>	<p>Báo cáo số 220/BC-STP ngày 16/9/2020 Báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (Thời điểm từ ngày 16/8/2019 đến ngày 15/8/2020)</p>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
V	<b>Công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương</b> (như công khai hoạt động trong lĩnh vực: Văn hóa, Y tế, Giáo dục, Tài nguyên & môi trường, Xây dựng, Công thương,...).			
VI	<b>Công khai về thủ tục hành chính của các cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>	<p>- Sở Tư pháp đã công khai TTHC thuộc thẩm quyền bằng 04 phương thức như sau:  + Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, địa chỉ:  <a href="http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html">http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html</a>  + Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ:  <a href="https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99">https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99</a>  + Cổng dịch vụ công của tỉnh địa chỉ :  <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dichvucong/bothutuc">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dichvucong/bothutuc</a>  + Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ:  <a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html</a></p>	<p>Niêm yết, công khai tại địa điểm tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC, trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh</p>	<p><a href="http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html">http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html</a>  <a href="https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99">https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99</a>  <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dichvucong/bothutuc">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dichvucong/bothutuc</a>  <a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html</a></p>